

Bản án số: 1436/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 8 năm 2019
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Liên - Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ quận Bình Thạnh

2/ Ông Hoàng Vũ Cường - Nguyên Bí Thư đoàn phường 25, quận Bình
Thạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Xuân Trường - Cán bộ Tòa án
nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Phan
Hoàng Anh - Kiểm sát viên

Trong các ngày, từ ngày 20 tháng 8 năm 2019 đến ngày 23 tháng 8 năm 2019.
Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 0458/2019/TLST-HNGĐ ngày 13
tháng 3 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
270/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị A T, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: 31/32/18 U, phường X, quận Y (số cũ D9 U, phường X, quận B)
TP. Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh T Đ, là
luật sư thuộc công ty luật TN, thuộc Đoàn Luật sư T (có mặt)

Địa chỉ: 17A Phan Bội Châu, phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí
Minh

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn N H, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: 31/32/18 U, phường X, quận Y (số cũ D9 U, phường X, quận Y)
TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 21/02/2019 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý vụ án dân sự về
tranh chấp Ly hôn số 0458/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2019 giữa nguyên đơn là bà
Nguyễn Thị A T khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn N H.

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao
nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn***

Thị A T trình bày: Bà và ông Nguyễn N H tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2014, ngày 14 tháng 01 năm 2014).

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên càng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, việc duy trì quan hệ hôn nhân là hết sức miễn cưỡng. Bà và ông Hưng đã hòa giải nhiều lần, được cả hai bên gia đình nội, ngoại động viên hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, quan hệ hôn nhân vẫn không được cải thiện. Từ tháng 12/2018 bà và ông Hưng chính thức ly thân nhau mỗi người sống mỗi nơi, không quan tâm lo lắng chăm sóc gì cho nhau. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh cho bà được ly hôn với ông Nguyễn N H để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống có một con chung tên là Nguyễn T A, sinh ngày 24/7/2014. Kể từ ngày bà và ông Hưng sống ly thân nhau, trẻ Nguyễn T A do ông Nguyễn N H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, quá trình nuôi dưỡng ông Hưng cũng tạo điều kiện cho tôi thăm nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, hiện trẻ Ân đang học học tại Trường mầm non Phước An, phường 19, quận Bình Thạnh do ông Hưng và ông bà nội trực tiếp đưa rước cháu đi học.

Tuy nhiên việc ông Hưng chăm sóc con cả về vật chất và tinh thần chưa tốt lắm, hiện nay tôi đã ổn định về nơi cư trú tại số 85/65C Phạm Việt Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh và hiện đang làm nhân viên dịch vụ khách hàng tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) phòng giao dịch Bạch Đằng với mức lương 15.000.000 đồng/tháng và kinh doanh ngoài khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Nay bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn T A, sinh ngày 24/7/2014, không yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Bà Nguyễn Thị A T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Ngoài ra bà không trình bày gì thêm.

Tại các bản tự khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, các biên bản hòa giải ông Nguyễn N H trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị A T về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2014, ngày 14 tháng 01 năm 2014) và về con chung như bà Thư đã trình bày là đúng.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do từ sau khi sinh con bà Thư không cho ông sinh hoạt vợ chồng nữa dẫn đến tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt. Ông đã cố gắng chịu đựng và nhờ gia đình hai bên góp ý động viên, phân tích phải trái với bà Thư, tuy nhiên không có kết quả. Đầu tháng 12/2018, bà Thư nói không còn cảm xúc gì với ông và tự động dọn dẹp đồ đạc bỏ nhà, bỏ chồng, con ra ở nơi khác. Quá trình hòa giải tại Tòa đã nhiều lần phân tích động viên cũng như cho thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm, tuy nhiên không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên ông cũng đồng ý được ly hôn với bà Nguyễn Thị A T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống có một con chung là Nguyễn T A, sinh ngày 24/7/2014. Kể từ ngày ông và bà Thư ly thân, không còn chung sống với nhau

ông là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Nguyễn T A, sinh ngày 24/7/2014. Hiện nay cháu Nguyễn T A đang học tại Trường mầm non Phước An, phường 19, quận Bình Thạnh do chính ông và gia đình đưa rước cháu đi học cũng như chăm sóc, hiện cháu đang học tốt và ổn định, đồng thời có nhà cửa ổn định tại 31/32/18 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh (số cũ D9 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh) thuận lợi cho việc đưa rước và chăm sóc cháu.

Hiện nay ông đang làm chuyên viên quản lý ATM của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) với mức lương là 15.000.000 đồng/tháng, ngoài ra ông đang làm thêm tại Công ty TNHH Công nghệ phần mềm Cường Thịnh loại hình bán thời gian với mức lương 15.000.000 đồng/tháng. Do đó nhằm đảm bảo các lợi ích tốt nhất về vật chất và tinh thần cũng như sự ổn định của trẻ tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn T A, sinh ngày 24/7/2014, không yêu cầu bà Thư cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Ông Nguyễn N H xác định không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra ông không có trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn N H vì bà cho rằng không còn tình cảm với ông Hưng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà và ông Hưng đã ly thân kéo dài, hiện nay ai cũng có cuộc sống riêng ổn định, không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau.

Về con chung: bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Nguyễn T A, sinh ngày 24/7/2014, không yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng nuôi con do hiện nay bà có đủ điều kiện nhằm đảm bảo các lợi ích tốt nhất về vật chất lẫn tinh thần cho trẻ Nguyễn T A.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Ông Huỳnh T Đ, là luật sư thuộc công ty luật T, thuộc Đoàn Luật sư T trình bày:

Quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị A T và bị đơn ông Nguyễn N H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thống nhất thuận tình ly hôn để cả hai sớm ổn định cuộc sống nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị A T và ông Nguyễn N H có một con chung là Nguyễn T A, sinh ngày 24/7/2014. Kể từ ngày bà Thư và ông Hưng ly thân nhau con chung do ông Nguyễn N H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, tuy nhiên việc ông Hưng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung lúc đó là do bà Thư và ông Hưng mới ly thân, bà Thư dọn nhà ra ở riêng nên chưa có cuộc sống ổn định. Hiện nay bà Thư đã đủ điều kiện về chỗ ở, về tài chính và quan trọng nhất là tình cảm giữa con với mẹ, đứa trẻ thường có xu hướng có tình cảm với mẹ nhiều hơn đồng thời cũng tạo điều kiện cho bà Thư được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung một cách tốt nhất, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao con chung là Nguyễn T A, sinh ngày 24/7/2014 cho bà Nguyễn Thị A T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con ghi nhận việc bà Thư không yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng nuôi con và ghi nhận về tài sản, nợ chung ông bà xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn N H đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị A T do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nhằm sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị A T và ông Nguyễn N H có một con chung là Nguyễn T A, sinh ngày 24/7/2014. Kể từ ngày ông và bà

Thư ly thân, ông là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Nguyễn T A. Hiện nay cháu Nguyễn T A đang học tại Trường mầm non Phước An, phường 19, quận Bình Thạnh có cuộc sống ổn định và học hành ngoan ngoãn, đồng thời có hộ khẩu thường trú, có nhà cửa ổn định tại 31/32/18 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh (số cũ D9 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh) gần trường học của trẻ nên thuận lợi cho việc đưa rước và chăm sóc cháu. Điều kiện kinh tế hiện nay ông có thu nhập rất tốt và ổn định, ông đang làm chuyên viên quản lý ATM của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) với mức lương là 15.000.000 đồng/tháng, ngoài ra ông đang làm thêm tại Công ty TNHH Công nghệ phần mềm Cường Thịnh loại hình bán thời gian với mức lương 15.000.000 đồng/tháng. Do đó nhằm đảm bảo các lợi ích tốt nhất về vật chất và tinh thần cũng như sự ổn định của trẻ ông đề nghị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, không yêu cầu bà Thư cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa sơ thẩm nhận xét:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng:

- Việc thụ lý vụ án của Tòa là đúng thẩm quyền. Tòa án ra thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Từ khi thụ lý cho đến thời điểm tiến hành xét xử vụ án Thẩm phán chấp hành đúng các quy định tại các Điều 48, 170, 181, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử:

Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân thủ pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, từ khi thụ lý đến phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A T về việc ly hôn với ông Nguyễn N H, không chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con của bà Thư, giao trẻ Ân cho ông Hưng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ghi nhận việc ông Hưng không yêu cầu bà Thư cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung ông Nguyễn N H và bà Nguyễn Thị A T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí bà Nguyễn Thị A T phải đóng án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị A T xin ly hôn với ông Nguyễn N H, là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn N H cư trú tại quận Bình Thạnh, nên theo quy định tại 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 khoản 3 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh.

Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị A T và ông Nguyễn N H tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyền số 01/2014, ngày 14 tháng 01 năm 2014 nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

1. Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bà Nguyễn Thị A T và ông Nguyễn N H cũng đã thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng cần phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ mọi việc trong cuộc sống nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà Thư và ông Hưng không còn sự chia sẻ lẫn nhau dẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục. Mặt khác, tình cảm của bà Thư và ông Hưng dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Thư và ông Hưng thuận tình ly hôn ổn định cuộc sống là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2. Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị A T và ông Nguyễn N H có một con chung là Nguyễn T A, sinh ngày 24/7/2014.

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A T về yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ Nguyễn T A, cũng như lời bào chữa của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy;

Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên”. Như vậy nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là nghĩa vụ của cả cha lẫn mẹ; kể từ ngày bà Nguyễn Thị A T và ông Nguyễn N H sống ly thân nhau, trẻ Nguyễn T A do ông Hưng là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng rất tốt, ông Nguyễn N H tạo điều kiện tốt cho bà Nguyễn Thị A T tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không cản trở bà Nguyễn Thị A T thực hiện các quyền này, điều này được bà Nguyễn Thị A T thừa nhận tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Quá trình sống ly thân bà Thư cũng thừa nhận chưa một lần nào đưa rước con đi học do bà chưa sắp xếp được thời gian công việc, hiện nay bà đang làm nhân viên dịch vụ khách hàng tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) phòng giao dịch Bạch Đằng, quận Bình Thạnh sau mỗi ngày làm việc thường xuyên phải ở lại Ngân hàng để chốt số liệu nên thường về nhà trễ, ít có thời gian đưa rước con, xét về nơi cư trú hiện nay bà đang tạm trú tại địa chỉ 70/12 Phạm Viết Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; xét về công việc, điều kiện kinh tế và mức thu nhập giữa bà Thư và ông Nguyễn N H đều ổn định gần tương đồng nhau.

Xét yêu cầu của bị đơn ông Nguyễn N H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Kể từ ngày ông Hưng và bà Thư sống ly thân nhau, trẻ Nguyễn T A do ông Hưng là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, hiện nay cháu Nguyễn T A đang học tại Trường mầm non Phước An, phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh gần nơi cư trú và cháu có cuộc sống ổn định, học hành ngoan ngoãn.

Hiện nay ông Nguyễn N H và trẻ Nguyễn T A có nhà và có hộ khẩu thường trú

tại số 31/32/18 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh (số cũ D9 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh) TP.Hồ Chí Minh. Việc có nơi cư trú ổn định cũng như cháu học gần nhà thuận lợi cho việc đưa rước cháu đi học, cũng như thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ngoài ra ông Nguyễn N H cũng được sự hậu thuẫn của gia đình từ ông bà nội, các bác .. trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục điều này là rất tốt và cần thiết.

Ông Nguyễn N H vẫn tạo điều kiện tốt cho bà Nguyễn Thị A T tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; về điều kiện kinh tế: Hiện nay ông Nguyễn N H có công việc, thu nhập rất tốt và ổn định, ông đang làm chuyên viên quản lý ATM của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) với mức lương là 15.000.000 đồng/tháng, ngoài ra ông đang làm thêm tại Công ty TNHH Công nghệ phần mềm Cường Thịnh loại hình bán thời gian với mức lương 15.000.000 đồng/tháng.

Căn cứ vào kết quả xác minh số 275/UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân phường 25, quận Bình Thạnh như sau: *“Hiện bà Nguyễn Thị A T không còn cư ngụ tại địa chỉ số 31/32/18 đường Ung Văn Khiêm (số cũ D9 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh) phường 25, quận Bình Thạnh từ tháng 3/2018, ông Nguyễn N H hiện đang sống cùng ba, mẹ tại địa chỉ số 31/32/18 đường Ung Văn Khiêm (số cũ D9 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh) phường 25, quận Bình Thạnh”*

“Hiện ông Nguyễn N H và ông bà nội trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ Nguyễn T A, sinh ngày 24/7/2014; việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ rất tốt”

Từ những phân tích nêu trên để không làm xáo trộn cuộc sống đang ổn định của trẻ Nguyễn T A cũng như nhằm đảm bảo các lợi ích tốt nhất về vật chất, tinh thần của trẻ, do đó việc ông Nguyễn N H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ Nguyễn T A là có cơ sở để chấp nhận căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ Nguyễn T A là không có cơ sở để chấp nhận căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị A T và ông Nguyễn N H cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự bà Nguyễn Thị A T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 147; Điều 264 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 17 Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A T

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị A T và ông Nguyễn N H.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống có một con chung là Nguyễn T A, sinh ngày 24/7/2014. Giao cho ông Nguyễn N H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn T A, sinh ngày 24/7/2014 (theo giấy khai sinh số 270 quyển số 02/2014, đăng ký ngày 04/8/2014 tại Ủy ban nhân dân phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Nguyễn N H không yêu cầu bà Nguyễn Thị A T cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xét.

Bà Nguyễn Thị A T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản, nợ chung*: Bà Nguyễn Thị A T và ông Nguyễn N H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị A T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020462 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Thị A T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh (2);
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- TAND TPHCM;
- Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

